TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 8 - 2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp
2. Ông Nguyễn Thắng Anh Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh K

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh K tham gia phiên toà: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh K xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đặng Thị P – sinh năm 1987 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Nơi thường trú: Thôn Đ, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T– sinh năm 1984 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện D, Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/6/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Đặng Thị P trình bày: Bà và ông Trần Văn Ttự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Tiên vào năm 2012. Trong thời gian chung sống, vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vả do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp. Ông Tcờ bạc, rượu chè, đánh đập bà, chửi mắng, xúc phạm bà và gia đình bà. Từ năm 2014 đến nay, bà và ông Tkhông còn chung sống với nhau, cả hai đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Thanh, những mâu thuẫn giữa cả hai không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn Thanh. Về con chung: bà và ông Tcó 01 con chung là Trần Đặng Như N – sinh ngày 17/6/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Tcấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản

chung và nợ chung: bà xác định bà và ông Tkhông có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Văn Ttrong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, không đến Tòa để làm việc.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng, bị đơn không đến Tòa án làm việc. Về giải quyết nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị P. Về án phí: nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị P và ông Trần Văn Ttự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02/11/2012 và được Ủy ban nhân dân xã Suối Tiên cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35, đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bà Đặng Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Thanh. Ông Tvắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của bà P. Xét vợ chồng bà P, ông Tđã không còn tình cảm và sống riêng từ năm 2014 đến nay, không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ trong cuộc sống chung vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông Tđã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị P đối với ông Trần Văn Tlà có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà P và ông Tcó một con chung là Trần Đặng Như N – sinh ngày 17/6/2013. Xét hiện con chung đang sinh sống cùng bà P do bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, đồng thời em Ngọc có nguyện vọng được sinh sống cùng bà P. Vì vậy, để đảm bảo việc nuôi dạy, chăm sóc, phát triển mọi mặt của con chung, nên giao em N cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Tdo bà P không có yêu cầu. Ông Tcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, ông Tvà bà P đều có quyền yêu cầu Toà

án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung: Bà P xác định bà và ông Tkhông có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà P xác định giữa bà và ông Tkhông có nợ chung, nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Bà Đặng Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 227; 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị P.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị P được ly hôn với ông Trần Văn Thanh.

- Về con chung: Bà Đặng Thị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Đặng Như N – sinh ngày 17/6/2013. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Thanh.

Ông Tcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà P và ông Tđều có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2]. Về án phí: Bà Đặng Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000167 ngày 06/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D. Bà P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã S
(Số 35 ngày 02/11/2012);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Bảo Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hiệp **Nguyễn Thắng Anh Minh** **Nguyễn Thái Bảo Ngân**